TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thành T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Thành T thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Thành T thống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Anh Đ, sinh ngày 05/11/2019 cho chị

Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0002510 ngày 27/5/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang *(Nguyễn trung D nộp thay)*.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã M, huyện Y, Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ